

Để quá trình tiếp thu kiến thức mới trở nên dễ dàng và đạt hiệu quả nhất, trước khi bắt đầu bài học mới các em cần có sự chuẩn bị nhất định qua việc tổng hợp nội dung kiến thức lý thuyết trọng tâm, sử dụng những kiến thức hiện có trả lời câu hỏi liên quan. Dưới đây chúng tôi đã soạn sẵn Lời giải Bài 22: Tôm sông môn Sinh học lớp 7, giúp các em tiết kiệm thời gian. Nội dung chi tiết được chia sẻ dưới đây.

### Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 22 trang 75, 76

### Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 22 trang 75

Quan sát hình 22, thảo luận, điền chữ và đánh dấu (✓) vào bảng sau sao cho phù hợp:

### Lời giải:

Bảng. chức năng chính các phần phụ của tôm

STT	Chức năng	Tên các phần phụ	Vị trí của các phần phụ	
			Phần đầu - ngực	Phần bụng
1	Định hướng và phát hiện mồi	- 2 mắt kép - 2 đôi râu	✓	
2	Giữ và xử lí mồi	Các chân hàm	✓	
3	Bắt mồi và bò	Các chân ngực	✓	
4	Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng	Chân bơi (chân bụng)		✓
5	Lái và giúp tôm bơi giật lùi	Tấm lái		✓

### Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 22 trang 76

Thảo luận, liên hệ thực tế và trả lời các câu hỏi sau:

- Tôm hoạt động vào thời gian nào trong ngày?
- Tôm ăn gì? (Thực vật, động vật hay môi chết)?
- Người ta dùng thính để câu hay cất vó tôm là dựa vào đặc điểm nào của tôm?

### Lời giải:

- Tôm hoạt động vào chập tối
- Tôm ăn động vật và thực vật
- Người ta dùng thính để câu hay cất vó tôm là dựa vào đặc điểm tiêu hóa của tôm :

+ Tôm nhận biết thức ăn từ khoảng cách rất xa nhờ các tế bào khứu giác trên hai đôi râu rất phát triển

**Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 22 trang 76**

Thảo luận, liên hệ thực tế và trả lời các câu hỏi sau:

- Tôm đực, tôm cái khác nhau như thế nào?
- Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần?
- Tập tính ôm trứng của tôm mẹ có ý nghĩa gì?

**Lời giải:**

Đặc điểm	Tôm đực	Tôm cái
Kích thước	Lớn hơn	Nhỏ hơn
Đôi kìm	To và dài hơn	Nhỏ và ngắn hơn
Tập tính ôm trứng	Không	Có

- Phải lớn lên nhiều lần vì tôm có lớp vỏ kitin cứng. không lớn lên cùng với cơ thể được → lột xác nhiều lần.

- Bảo vệ trứng

**Giải bài tập SGK Sinh học 7 Bài 22****Bài 1 (trang 76 sgk Sinh học 7)**

Ý nghĩa của lớp vỏ kitin giàu canxi và sắc tố của tôm ?

**Lời giải:**

Vỏ kitin giàu canxi tạo thành bộ xương ngoài bảo vệ cơ quan bên trong. Nhờ sắc tố cơ thể tôm có thể biến đổi màu sắc theo môi trường để lẩn tránh kẻ thù.

**Bài 2 (trang 76 sgk Sinh học 7)**

Dựa vào đặc điểm nào của tôm, người dân địa phương em thường có kinh nghiệm đánh bắt tôm theo cách nào?

**Lời giải:**

Khi đánh bắt tôm cần chú ý một số đặc điểm:

- Tôm sông khá nhạy cảm với ánh sáng do thị giác kém phát triển, vì vậy có thể sử dụng ánh sáng để bẫy tôm vào ban đêm.
- Thời gian tôm kiếm ăn thường là buổi chiều, lúc chạng vạng tối.
- Khứu giác tôm khá phát triển nhờ có đôi râu nhạy cảm, vì vậy khi chuẩn bị mồi đánh bắt cần chọn loại có mùi mạnh: thính thơm, xác cá phân hủy hoặc dứa thơm.

**Bài 3 (trang 76 sgk Sinh học 7)**

Ở nước ta và địa phương em, nhân dân đang nuôi và khai thác loài tôm nào làm thực phẩm và xuất khẩu?

**Lời giải:**

Ở nước ta, nhân dân thường nuôi và khai thác các loài tôm làm thực phẩm và xuất khẩu như sau:

- Ở vùng biển: nhân dân thường nuôi tôm sú, tôm hùm ...
- Ở vùng đồng bằng: nhân dân thường nuôi tôm càng và tôm càng xanh.

**Lý thuyết Sinh 7 Bài 22**

Chân khớp là một ngành có số loài lớn, chiếm tới hai phần ba số loài động vật đã biết. Chúng có các phần phụ phân đốt khớp động với nhau. Vì thế, chúng được gọi là chân khớp.

Ngành Chân khớp có 3 lớp lớn: Giáp xác (đại diện là tôm sông), Hình nhện (đại diện là nhện) và Sâu bọ (đại diện là châu chấu)

**LỚP GIÁP XÁC**

Phần lớn Giáp xác sống ở nước ngọt, nước mặn, cơ quan hô hấp là mang. Các đại diện thường gặp là: tôm, cua, cáy, rận nước, mọt ẩm...

Tôm sông sống phổ biến ở các sông, ngòi, ao, hồ... nước ta

**I. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN**

Cơ thể tôm có 2 phần: phần đầu và ngực gắn liền (dưới giáp đầu – ngực) và phần bụng.

**1. Vỏ cơ thể**

- Giáp đầu – ngực cũng như vỏ cơ thể tôm cấu tạo bằng kitin. Nhờ ngấm thêm canxi nên vỏ tôm cứng cáp, làm nhiệm vụ che chở và chỗ bám cho hệ cơ phát triển, có tác dụng như bộ xương (còn gọi là bộ xương ngoài)

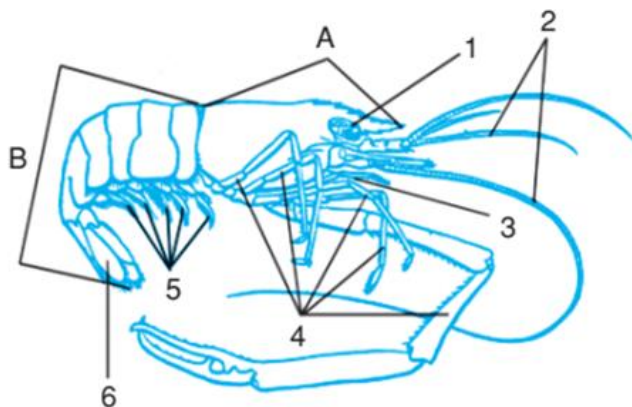
- Thành phần vỏ cơ thể chứa các sắc tố làm tôm có màu sắc của môi trường.



Tôm càng xanh có màu sắc cơ thể giống môi trường sống

**2. Các phần phụ tôm và chức năng**

Chi tiết các phần phụ của tôm (xem hình dưới đây)



Hình 22. Sơ đồ cấu tạo ngoài tôm sông

A – Phần đầu – ngực có :

- 1. Mắt kép ;
- 2. Hai đôi râu ;
- 3. Các chân hàm ;
- 4. Các chân ngực (càng, chân bò).

B – Phần bụng :

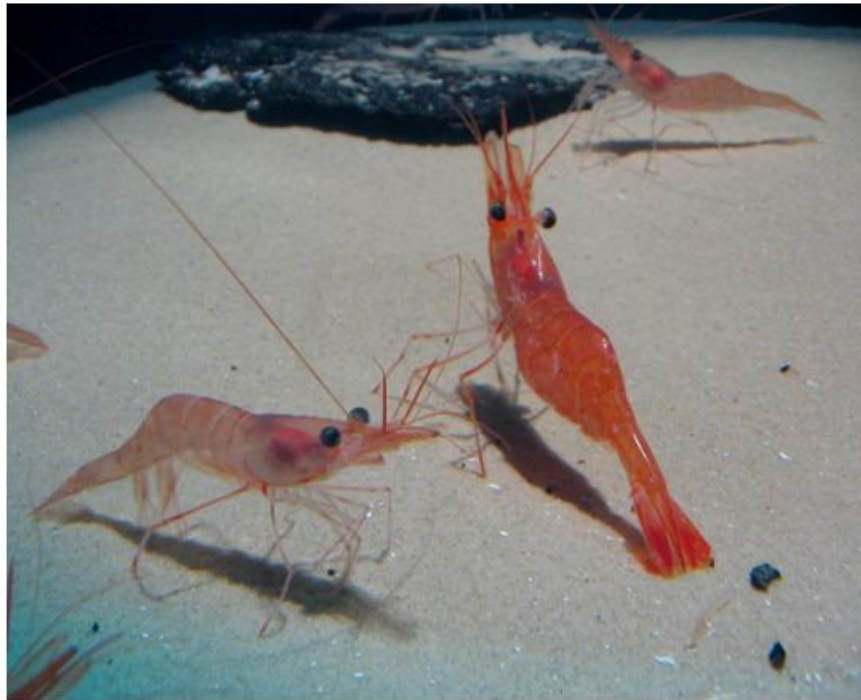
- 5. Các chân bụng (chân bơi) ;
- 6. Tấm lái.

Bảng Chức năng các phần phụ của tôm

Chức năng	Tên các phần phụ	Vị trí các phần phụ	
		Phần đầu – ngực	Phần bụng
Định hướng phát hiện môi	2 mắt kép và 2 đôi râu	X	
Giữ và xử lí môi	Các chân hàm	X	
Bắt mồi và bò	Các chân ngực	X	
Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng	Chân bơi (chân bụng)		X
Lái và giúp tôm nhảy	Tám lái		X

### 3. Di chuyển

- Tôm bò: các chân ngực bò trên đáy bùn cát, các chân bơi hoạt động để giữ thăng bằng và bơi.



Tôm bò trên cát

- Tôm bơi giật lùi. Khi đó tôm xò tám lái, gập mạnh về phía bụng làm cho cơ thể bật về phía sau.

## II. DINH DƯỠNG

- Tôm kiếm ăn vào lúc chập tối.

- Thức ăn của tôm là thực vật, động vật
- Nhờ các tế bào khứu giác trên 2 đôi râu phát triển, tôm nhận biết thức ăn từ khoảng cách rất xa
- Đôi càng bắt mồi, các chân hàm nghiền nát thức ăn. Thức ăn qua miệng và hầu, được tiêu hóa ở dạ dày nhờ enzym từ gan tiết vào và được hấp thụ ở ruột.
- Ôxi được tiếp nhận qua các lá mang.
- Tuyến bài tiết nằm ở gốc đôi râu thứ 2.

### III. SINH SẢN

- Tôm phân tính: Đực cái phân biệt rõ. Tôm cái có kích thước lớn hơn con đực, còn con đực có đôi kìm to và dài.



- Khi đẻ, tôm cái dùng các đôi chân bụng ôm trứng. Trứng tôm nở thành ấu trùng, lột xác nhiều lần mới cho tôm trưởng thành



Tôm cái dùng các đôi chân bụng ôm trứng